

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRƯỜNG QUANG VƯƠNG

**BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM
DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯỜNG MẠI THEO
PHÁP LUẬT VIỆT NAM, QUA THỰC TIỄN TẠI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Ngành: Luật kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: TS. LÊ RA

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu của đề tài	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn	5
7. Bố cục của luận văn	6
NỘI DUNG TÓM TẮT LUẬN VĂN.....	7
CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI....	7
1.1. Khái quát về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại.....	7
1.1.1. Khái niệm hợp đồng thương mại	7
1.1.2. Nội dung Hợp đồng thương mại	7
1.1.3. Các loại chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại	7
1.1.3.2. Các loại chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại	7
1.2. Khái quát pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại.....	8
1.2.1. Mối quan hệ giữa phạt vi phạm với bồi thường thiệt hại.....	9
1.3. Một số quy định của pháp luật quốc tế về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm	10
Kết luận chương 1	10
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	11
2.1. Thực trạng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại.....	11
2.1.1. Chế tài phạt vi phạm trong hợp đồng thương mại	11
2.1.2. Chế tài bồi thường thiệt hại trong hợp đồng thương mại.....	11
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng... 12	12
2.2.1 Tình hình giải quyết giải quyết các vụ án liên quan đến bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.....	12
2.2.2. Đánh giá quá trình giải quyết các vụ án liên quan đến bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.....	12

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án liên quan đến bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng	13
Kết luận chương 2	13
CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI.....	15
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm..	15
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam.....	15
3.2.1. Giải pháp thống nhất các quy định về phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại	15
3.2.2. Giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại	15
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại.....	17
3.3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại cho cơ quan tài phán.....	17
3.3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại cho các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ kinh doanh thương mại.....	17
Kết luận chương 3	18
KẾT LUẬN	19
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

BLDS	Bộ luật Dân sự
BLTTDS	Bộ luật Tố tụng dân sự
KDTM	Kinh doanh thương mại
LTM	Luật Thương mại
LXD	Luật Xây dựng
TAND	Tòa án nhân dân
UBND	Ủy ban nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
CPTTP	Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cùng quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã dẫn tới sự phát triển mạnh mẽ của các quan hệ thương mại. Để đảm bảo cam kết giữa các bên được thực hiện, bù đắp những thiệt hại xảy ra cho bên bị vi phạm, pháp luật về chế tài trong thương mại đã ra đời và ngày càng hoàn thiện hơn, đặc biệt với việc ban hành Luật Thương mại (LTM) năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01/01/2006, trong bối cảnh Việt Nam đang đàm phán gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Sau hơn 16 năm thực hiện, mặc dù đã đạt được những kết quả đáng kể nhưng LTM năm 2005 vẫn còn bộc lộ những bất cập. Đặc biệt, sau khi nước ta gia nhập Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), các quan hệ kinh tế ngày càng phát triển mạnh mẽ; cùng với tiến trình phát triển đó, một nền kinh tế thị trường mới đã được mở ra dựa trên sự thiết lập nền tảng pháp lý quyền tự do kinh doanh trong quan hệ thương mại và phương thức hình thành chủ yếu là thông qua các quan hệ hợp đồng ngày càng mới mẻ, các quan hệ hợp đồng thương mại do vậy mà cũng trở nên đa dạng và phức tạp hơn. Mặt trái của nó là các vi phạm hợp đồng diễn ra nhiều và phổ biến hơn. Để giúp cam kết giữa các bên được thực hiện hoặc đền bù lại những tổn thất đã gây ra cho bên bị thiệt hại do hành vi của bên vi phạm hợp đồng gây ra và tạo cơ sở để các bên tham gia hợp đồng tuân thủ pháp luật và có nghĩa vụ thực hiện theo thỏa thuận nhằm đảm bảo hợp tác bình đẳng, pháp luật về chế tài trong thương mại ra đời và ngày càng hoàn thiện hơn.

Trong hệ thống pháp luật về chế tài thương mại được quy định trong Luật Thương mại năm 2005, chế tài phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại được áp dụng một cách phổ biến và thường xuyên nhất. Các quy định của pháp luật về chế tài phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại đã góp phần đảm bảo cho hợp đồng thương mại được thực hiện một cách nghiêm chỉnh, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên trước hành vi vi phạm. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng các chế tài trên vẫn còn những hạn chế, vướng mắc nhất định: Cách áp dụng mức phạt vi phạm giữa các chủ thể; cách thức giải quyết phần mức phạt vượt quá quy định mà pháp luật cho phép hay cách xác định giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp, các biện pháp hạn chế tổn thất trong chế tài bồi thường thiệt hại cũng chưa được quy định cụ thể.

Trước những yêu cầu của thực tiễn, việc tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật về chế tài phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại nhằm góp phần làm sáng tỏ thêm về lý luận cũng như thực tiễn, tìm ra những hạn chế, vướng

mắc trong quy định pháp luật và thực tiễn thi hành, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các vụ án kinh doanh thương mại theo tinh thần cải cách tư pháp là hết sức cần thiết và rất được quan tâm trong khoa học pháp lý ở Việt Nam hiện nay.

Những vấn đề trên vẫn là vấn đề tương đối phức tạp mà ở các góc độ khác nhau vẫn còn nhiều khoảng trống cần tiếp tục được nghiên cứu và phát triển. Với lý do đó, học viên chọn đề tài: “*Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng*” làm đề tài luận văn thạc sĩ Luật Kinh tế của mình. Hy vọng rằng với công trình nghiên cứu này sẽ đóng góp một phần nhỏ vào khoa học pháp lý về những vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như một số kiến nghị hiệu quả nhằm mục tiêu bảo vệ quyền lợi giữa các chủ thể trong mối quan hệ kinh doanh thương mại cũng như việc áp dụng có hiệu quả hơn đối với chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại, đảm bảo các quy định về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm được thực hiện nghiêm chỉnh.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Liên quan đến đề tài bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại theo pháp luật Việt Nam thì đã có nhiều bài viết, công trình nghiên cứu trên những khía cạnh khác nhau như:

- Bài viết “*Chế tài phạt vi phạm hợp đồng theo Luật Thương mại 2005*” của Tác giả ThS. Nguyễn Việt Khoa – Giảng viên khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh được đăng trên Tạp chí Tòa án số 01 năm 2012. Trong bài viết, Tác giả nêu sơ lược về lịch sử ra đời của chế tài phạt vi phạm, các quy định của pháp luật liên quan, từ đó đưa ra những phân tích, nêu các đặc điểm của chế tài, điều kiện áp dụng. Tác giả đã dẫn chứng một số vụ việc cụ thể để phân tích, so sánh quan điểm của mình và làm sáng tỏ vấn đề, từ đó đưa ra các kiến nghị đối với những quy định của pháp luật về việc áp dụng chế tài phạt vi phạm theo Luật Thương mại. Tuy nhiên, Tác giả không phân tích sâu đối với các trường hợp được miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Sách: “*Bản án và bình luận án*” do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2010 (1 tập), tái bản năm 2014 (2 tập) và cuốn: “*Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam*” do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản năm 2010, tái bản năm 2013, “*Luật hợp đồng Việt Nam*” của tác giả PGS.TS. Đỗ Văn Đại. Các cuốn sách này đề cập các vấn đề căn bản nhất của pháp luật về hợp đồng Việt Nam thông qua bình luận các bản án được chọn lọc, trong đó đề cập nhiều vấn đề liên quan đến phạt vi phạm và bồi

thường thiệt hại như: Thiệt hại vật chất và tổn thất tinh thần, yếu tố lỗi, giới hạn giá trị phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại...

- Luận án Tiến sĩ: *“Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam”* của tác giả Đinh Văn Cường năm 2022 tại trường đại học Luật Hà Nội, Luận án đã giải quyết được các vấn đề lý luận cơ bản nhất về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại. Trên cơ sở những nghiên cứu lý luận, luận án cũng đã nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại.

- Luận văn Thạc sỹ Luật học *“Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong hợp đồng mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam”* của tác giả Phạm Hồng Quang năm 2018 tại Đại học Luật Huế: Nghiên cứu các vấn đề về lý luận và việc áp dụng các quy định pháp luật về chế tài phạt vi phạm và chế tài BTTH trong hợp đồng mua bán hàng hóa theo pháp luật thương mại Việt Nam.

Bên cạnh đó còn có một số công trình nghiên cứu và bài viết khác như: TS. Đỗ Văn Đại (chủ biên), *“Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam”*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010; Nguyễn Thị Hằng Nga (2006), *“Về việc áp dụng chế tài phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại vào thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng trong thương mại”*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 9 tr.26; Đỗ Xuân Phú (2011), *“Tìm hiểu các chế tài trong thương mại theo quy định của Luật thương mại năm 2005”*, Khóa luận tốt nghiệp, Hà Nội; Lê Thị Hiền (2012), *“Chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng theo Luật Thương mại 2005”*,...

Cuốn sách *“Luận Giải Về Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại Theo Luật Thương Mại Việt Nam”* của tác giả Lê Văn Tranh. Những vấn đề được đề cập trong cuốn sách một phần kế thừa các công trình nghiên cứu đã công bố, kết quả nghiên cứu, tìm hiểu, tích lũy của tác giả Lê Văn Tranh về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo Luật thương mại 1997 và Luật thương mại 2005 đồng thời có chọn lọc và phát triển những nội dung cơ bản của cuốn *“Chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo Luật thương mại Việt Nam”* do Nhà xuất bản Tư pháp xuất bản năm 2017. Cuốn sách có những đánh giá, nhận xét chuyên sâu và những đề xuất mang tính định hướng để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng trong thực tiễn thương mại hiện nay.

Nhìn chung, có rất nhiều đề tài và công trình nghiên cứu khoa học về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn còn nhiều vấn đề còn gây tranh luận về chế tài phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại do vi

phạm hợp đồng. Việc nghiên cứu gắn với thực tiễn tại một địa phương cụ thể lại càng ít. Chính vì vậy, tác giả lựa chọn đề tài “*Bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng*” làm luận văn thạc sĩ của mình. Đề tài vẫn có nhiều điểm mới, nội dung cần tiếp tục nghiên cứu không hoàn toàn trùng lặp với các công trình đã công bố, cả về mặt lý luận lẫn về thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện tại TAND thành phố Đà Nẵng có liên quan trực tiếp đến vấn đề bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại để đưa ra các nhận xét và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về chế tài bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, Luận văn có nhiệm vụ:

- Hệ thống được cơ sở lý luận pháp luật về chế tài trong thương mại, về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại. Đây là cơ sở để hiểu rõ hơn về đặc điểm, vai trò cũng như các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại.

- Phân tích nội dung các quy định của pháp luật hiện hành về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam; Những vướng mắc trong quy định của pháp luật cũng như thực tiễn thi hành pháp luật tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó chỉ ra những bất cập, hạn chế, vướng mắc trong thực thi pháp luật tại Toà án.

- Hoàn thiện pháp luật về chế tài nói chung và chế tài bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại nói riêng nhằm hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh, tiền đề cho cải cách tư pháp, tiến tới xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xã hội dân chủ, bình đẳng, văn minh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu đối tượng chính là các quy phạm pháp luật hiện hành liên quan trực tiếp đến vấn đề bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam.

Luận văn còn nghiên cứu những vấn đề thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, đánh giá thực trạng thực hiện các quy định pháp

luật, nêu ra những tồn tại, bất cập của các quy định pháp luật trong những năm qua, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật tương ứng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian nghiên cứu: Các vấn đề lý luận và thực tiễn về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam.

Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu các vấn đề thực tiễn trong đề tài từ năm 2018 đến năm 2022. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu các văn bản pháp luật từ khi Luật Thương mại năm 2005 có hiệu lực, có đối chiếu so sánh với các văn bản quy phạm pháp luật trước đó và có liên hệ các Công ước, Hiệp định quốc tế Việt Nam tham gia, ký kết...

Địa bàn nghiên cứu: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở phương pháp luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ta về phát triển kinh tế xã hội, về xây dựng và hoàn thiện pháp luật trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như:

- Phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, diễn dịch, quy nạp, hệ thống hóa pháp luật để làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, cũng như đánh giá thực trạng và đề xuất, kiến nghị giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam.

- Phương pháp thống kê, so sánh, phương pháp phỏng vấn được sử dụng nhằm đánh giá đúng và đầy đủ thực trạng các quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Về mặt khoa học, tác giả góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam, chỉ ra những bất cập trong quá trình áp dụng chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Từ đó, có các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại nói riêng, các chế tài trong thương mại nói

chung. Luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử của Tòa án tại thành phố Đà Nẵng nói riêng và cả nước nói chung.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Đối với các chủ thể trong hoạt động kinh doanh thương mại: Kết quả nghiên cứu của luận văn làm cơ sở lý luận để các chủ thể thỏa thuận chặt chẽ hơn trong việc áp dụng chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại, đảm bảo các thỏa thuận trong hoạt động kinh doanh thương mại có thể được áp dụng có hiệu quả khi tranh chấp xảy ra.

- Đối với tổ chức, cá nhân giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại: Luận văn góp phần làm sáng tỏ các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại, hạn chế sự bất nhất khi áp dụng các quy định của pháp luật về vấn đề này trên thực tiễn.

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được xem là tài liệu tham khảo đối với các tổ chức, cá nhân có quan tâm cũng như làm tài liệu cho các Sinh viên, Học viên tham khảo.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm có ba chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại

NỘI DUNG TÓM TẮT LUẬN VĂN

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

1.1. Khái quát về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại

1.1.1. Khái niệm hợp đồng thương mại

Căn cứ theo định nghĩa về hoạt động thương mại có thể hiểu hợp đồng thương mại là hợp đồng thỏa thuận hợp tác về hoạt động thương mại gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại... nhằm mục đích sinh lợi.

1.1.2. Nội dung Hợp đồng thương mại

Hợp đồng thương mại là hợp đồng dân sự đặc thù. Hợp đồng dân sự và hợp đồng trong lĩnh vực thương mại có mối quan hệ biện chứng với nhau. Đây là mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, trong đó, hợp đồng dân sự là cái chung và hợp đồng thương mại là cái riêng. Với tư cách là cái chung và cái riêng, hợp đồng dân sự và hợp đồng trong lĩnh vực thương mại đều tồn tại khách quan và độc lập tương đối với nhau; những thuộc tính vốn có của hợp đồng dân sự được biểu hiện cụ thể trong hợp đồng trong lĩnh vực thương mại, đồng thời hợp đồng trong lĩnh vực thương mại cũng có những đặc thù riêng của nó.

1.1.3. Các loại chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại

1.1.3.1. Vi phạm hợp đồng

Khi một hợp đồng thương mại được xác lập và có hiệu lực pháp luật thì quyền và nghĩa vụ của các bên thỏa thuận trong hợp đồng luôn được nhà nước thừa nhận và bảo vệ. Khoản 12, Điều 3 LTM 2005 quy định: Vi phạm hợp đồng là việc một bên không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ theo thỏa thuận giữa các bên hoặc theo quy định của Luật này.

1.1.3.2. Các loại chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại

Theo Điều 292 LTM 2005, các chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại bao gồm: Buộc thực hiện đúng hợp đồng; Phạt vi phạm; Buộc bồi thường thiệt hại; Tạm ngừng thực hiện hợp đồng; Đình chỉ thực hiện hợp đồng; Hủy bỏ hợp đồng; Các biện pháp khác do các bên thỏa thuận không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và tập quán thương mại quốc tế. Các hình thức chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại được quy định cụ thể tại Mục I, chương VII, đối với các hành vi vi phạm pháp luật về thương mại quy định tại Điều 320 thì sẽ áp dụng

biện pháp xử lý vi phạm pháp luật về thương mại quy định tại chương VIII của LTM 2005.

1.2. Khái quát pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại

1.2.1. Khái niệm và nội dung cơ bản của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại

Khái niệm pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại chưa được nêu trong các công trình nghiên cứu cũng như trong các văn bản pháp lý một cách chính thức. Trên cơ sở khái niệm pháp luật và khái niệm về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm, tác giả cho rằng: “*Pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại là hệ thống những quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong hợp đồng thương mại về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm và được bảo đảm thực hiện nếu các bên vi phạm hợp đồng*”.

Nội dung cơ bản của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại

- Quy định về chế tài bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại. Trong đó có quy định cụ thể về điều kiện áp dụng từng loại chế tài, quyền, nghĩa vụ của các bên khi áp dụng hình thức chế tài đó và mối quan hệ giữa các hình thức chế tài này.

- Quy định về căn cứ áp dụng chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại. Đây là quy định nền tảng để bên bị vi phạm hợp đồng dựa vào đó tiến hành lựa chọn hình thức chế tài phù hợp áp dụng vào từng trường hợp cụ thể. Ngoài ra việc quy định về căn cứ áp dụng cũng tránh cho việc bên bị vi phạm lạm dụng các chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại, có những đòi hỏi vô lý vượt ngoài lợi ích chính đáng của mình.

- Quy định về các trường hợp miễn trách nhiệm đối với hành vi do vi phạm hợp đồng thương mại. Thông thường, bên vi phạm nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu trách nhiệm tương ứng với hành vi của mình. Tuy nhiên trong một số trường hợp đặc biệt như: xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thỏa thuận, xảy ra sự kiện bất khả kháng, hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên còn lại, hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng thì bên vi phạm hợp đồng sẽ được miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm của mình.

1.2.2. Vai trò của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại

Chế tài trong kinh doanh thương mại nói chung và chế tài phạt vi phạm, buộc bồi thường thiệt hại nói riêng có ảnh hưởng rất lớn trong việc bảo vệ quyền lợi của các bên, đảm bảo tính công bằng cũng như việc nghiêm túc thực hiện hợp đồng của các chủ thể. Vì vậy, hai loại chế tài này đóng một vai trò không nhỏ trong quá trình đàm phán cũng như là thực hiện hợp đồng.

Vai trò của bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại: bồi thường thiệt hại là một loại trách nhiệm tài sản mà theo đó khi một chủ thể vi phạm nghĩa vụ pháp lý gây tổn hại cho chủ thể khác thì phải bồi thường những tổn thất do mình gây ra. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại hướng tới mục đích quan trọng là bồi hoàn hoặc bù đắp, khôi phục lại những lợi ích cho bên bị vi phạm. Bồi thường thiệt hại là chế tài quan trọng và cơ bản nhất nhằm bảo đảm lợi ích cho các bên khi hợp đồng bị vi phạm, tạo ra khả năng cân bằng lợi ích một cách tối đa cho các bên có liên quan trong quan hệ hợp đồng. Chính vì vậy, về nguyên tắc thì chế tài này cần được áp dụng cho các hành vi vi phạm hợp đồng.

Vai trò của phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại: nhằm mục đích răn đe, tăng cường trách nhiệm của các bên trong việc thực hiện hợp đồng, không nhằm mục đích bù trừ chi phí phát sinh do hành vi vi phạm hợp đồng của bên vi phạm, mà trong trường hợp này bên vi phạm phải bồi thường những tổn thất do mình gây ra.

1.2. Mối quan hệ giữa phạt vi phạm với bồi thường thiệt hại

Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại có nhiều điểm giống nhau, nên người ta thường gọi phạt vi phạm là bồi thường thiệt hại được tính trước. Song cũng có điểm khác nhau giữa hai chế tài này vì bồi thường thiệt hại là dựa trên việc chứng minh tổn thất thực tế xảy ra của bên bị vi phạm chứ không phải là dự đoán của các bên. Nếu như phạt vi phạm điều kiện bắt buộc phải có sự thoả thuận trước của các bên trong hợp đồng thì bồi thường thiệt hại không bắt buộc phải có sự thoả thuận trước trong hợp đồng.

Có thể thấy quy định về việc áp dụng đồng thời phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại là có sự không đồng nhất với nhau trong hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam. Nếu như trong LTM 2005, chế tài bồi thường thiệt hại được áp dụng ngay cả khi không có thoả thuận trong hợp đồng thì BLDS 2015 yêu cầu nếu trong hợp đồng không thoả thuận về việc bồi thường thiệt hại mà có thoả thuận về phạt vi phạm thì chỉ được áp dụng phạt vi phạm, còn nếu không có thoả thuận về cả phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại thì chỉ bồi thường thiệt hại được áp dụng.

Đây là sự khác nhau rõ nét trong quy định về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại giữa LTM 2005 và BLDS 2015.

1.3. Một số quy định của pháp luật quốc tế về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm

Sơ lược một số quy định của pháp luật quốc tế về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong hoạt động kinh doanh thương mại.

Công ước Viên về “Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế của Liên hợp quốc” (CISG) bắt đầu có hiệu lực ràng buộc tại Việt Nam từ ngày 01/01/2017. CISG được áp dụng trong mua bán hàng hóa quốc tế giữa người mua và người bán có địa điểm kinh doanh tại các nước là thành viên của công ước. Giữa luật Việt Nam và Công ước Viên 1980 có một số điểm khác biệt đáng kể về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại.

Theo quy định của pháp luật các nước theo hệ thống Civil Law như Nga, Đức, Pháp thì phạt vi phạm được coi là một trong những hình thức trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Tuy nhiên, các nước này lại không quy định cụ thể mức phạt mà để các bên tự thỏa thuận khi kí kết hợp đồng. Nhưng để bảo vệ cho bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng pháp luật còn cho phép Tòa án có thể can thiệp vào mức phạt trước đó đã thỏa thuận nếu thấy sự can thiệp là cần thiết và mục đích của sự can thiệp là bảo vệ sự công bằng. Trong Bộ luật dân sự Nga (Điều 333), Đức (Điều 343), Pháp (Điều 1152 và Điều 1231) đều quy định về việc Tòa án áp dụng ẽ giảm bớt mức phạt vi phạm phải theo một số tiêu chí nhất định.

Kết luận chương 1

Pháp luật thương mại đã đưa ra các quy định về các chế tài nhằm bảo vệ quyền lợi, lợi ích của bên bị vi phạm khi có hành vi vi phạm xảy ra. Chế tài trong kinh doanh thương mại nói chung và chế tài phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại nói riêng có ảnh hưởng rất lớn trong việc bảo vệ quyền lợi của các bên, đảm bảo tính công bằng cũng như việc nghiêm túc thực hiện hợp đồng của các chủ thể. Vì vậy, hai loại chế tài này đóng một vai trò không nhỏ trong quá trình đàm phán cũng như là thực hiện hợp đồng.

Trong chương này, tác giả đã nêu lên những vấn đề lý luận cơ bản nhất về hợp đồng thương mại và các chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại, chế tài phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại khi vi phạm, vai trò và mối quan hệ của 2 loại chế tài này cũng như nêu sơ lược một số quy định của pháp luật quốc tế về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong hoạt động kinh doanh thương mại. Những vấn đề lý luận cơ bản trong chương 1 là cơ sở, tiền đề để luận văn tiếp tục nghiên cứu về thực trạng thực hiện pháp luật thương mại Việt Nam về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong chương 2.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Thực trạng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại

2.1.1. Chế tài phạt vi phạm trong hợp đồng thương mại

2.1.1.1. Điều kiện áp dụng phạt vi phạm

- Có hành vi vi phạm hợp đồng xảy ra;
- Có sự thoả thuận về phạt vi phạm trong hợp đồng;
- Không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm.

2.1.1.2. Mức phạt vi phạm

Theo Luật thương mại, mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổn mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thoả thuận trong hợp đồng nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Tại Khoản 2 Điều 418 BLDS 2015 quy định: “Mức phạt vi phạm do các bên thoả thuận, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”. Luật Xây dựng 2014 thì quy định mức trần phạt vi phạm trong hợp đồng xây dựng là không quá 12%.

2.1.1.3. Các trường hợp miễn áp dụng phạt vi phạm

Phạt vi phạm có thể được miễn trong các trường hợp như bất khả kháng, xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thoả thuận, hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia, hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng.

2.1.2. Chế tài bồi thường thiệt hại trong hợp đồng thương mại

2.1.2.1. Điều kiện áp dụng bồi thường thiệt hại

Theo điều 303 của LTM 2005, việc áp dụng chế tài bồi thường thiệt hại phát sinh khi chỉ cần có đủ các yếu tố sau:

- Có hành vi vi phạm hợp đồng;
- Có thiệt hại thực tế;
- Hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại.

2.1.2.2. Mức thiệt hại phải bồi thường thiệt hại

Theo quy định tại khoản 2, điều 302 LTM 2005 thì “*giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm*”.

2.1.2.3. Các trường hợp miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại

- Miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do pháp luật quy định
- Sự kiện bất khả kháng
- Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia
- Miễn trách nhiệm do phải thực hiện quyết định của cơ quan quản lý Nhà

nước có thẩm quyền

- Miễn trách nhiệm theo thỏa thuận

2.1.2.4. Nghĩa vụ hạn chế tổn thất của bên yêu cầu bồi thường thiệt hại

Điều 305 Luật thương mại 2005 quy định: “*Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải áp dụng các biện pháp hợp lý để hạn chế tổn thất kể cả tổn thất đối với khoản lợi trực tiếp đáng lẽ được hưởng do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra; nếu bên yêu cầu bồi thường thiệt hại không áp dụng các biện pháp đó, bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu giảm bớt giá trị bồi thường thiệt hại bằng mức tổn thất đáng lẽ có thể hạn chế được.*”

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

2.2.1 Tình hình giải quyết giải quyết các vụ án liên quan đến bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong những năm gần đây, tại địa bàn thành phố Đà Nẵng số lượng các loại vụ án tranh chấp KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án liên tục gia tăng mạnh, trước khi dịch Covid-19 bùng phát trung bình mỗi năm tăng khoảng 15% làm cho công việc của ngành Tòa án ngày càng quá tải. Đa số các vụ án thuộc loại tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng tín dụng và hợp đồng dịch vụ, một số ít liên quan đến tài sản công và yêu cầu khác.

2.2.2. Đánh giá quá trình giải quyết các vụ án liên quan đến bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

2.2.2.1. Những ưu điểm trong quá trình giải quyết các vụ án liên quan đến bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Công tác giải quyết, xét xử các loại án của TAND hai cấp thành phố từ năm 2018 đến năm 2022 đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định. Hầu hết, các vụ tranh chấp trong lĩnh vực được Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết, tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn mà luật đã quy định.

2.2.2.2. *Những hạn chế, vướng mắc việc áp dụng pháp luật trong quá trình giải quyết các vụ án liên quan đến bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng*

Trong quá trình giải quyết án tranh chấp KDTM liên quan đến bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng cho thấy có những hạn chế, vướng mắc việc áp dụng pháp luật, cụ thể như sau:

** Về xác định giá trị bồi thường thiệt hại*

** Về xác định mức phạt vi phạm*

** Xác định trường hợp miễn trách nhiệm do sự kiện bất khả kháng*

** Xác định chính xác đối tượng tranh chấp để xác định mức phạt vi phạm cho phù hợp*

** Vấn đề lãi suất trong phạt vi phạm*

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong quá trình giải quyết các vụ án liên quan đến bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Thực trạng trên xuất phát từ những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, các văn bản hướng dẫn áp dụng thực hiện pháp luật là chưa thống nhất, còn chồng chéo, gây khó khăn trong quá trình vận dụng để giải quyết.

Thứ hai, đội ngũ cán bộ Tòa án còn nhiều khó khăn về tình hình nhân sự lẫn năng lực chuyên môn.

Thứ ba, các tranh chấp KDTM về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại ngày càng phức tạp

Thứ tư, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19

Kết luận chương 2

Qua phân tích thực trạng áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, có thể thấy pháp luật Việt Nam đã có nhiều quy định hợp lý song vẫn còn tồn tại một số bất cập cần được khắc phục. Đồng thời, việc áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại qua thực tiễn TAND thành phố Đà Nẵng trong thời gian qua vẫn còn tồn tại nhiều yếu kém. Việc giải quyết các vụ án tranh chấp KDTM theo pháp luật Tố tụng dân sự còn nhiều bất cập, gây nhiều tranh cãi. Chính vì vậy, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần nhận thức đúng đắn hơn nữa và thực hiện các giải pháp nêu trên nhằm nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án KDTM liên quan đến phạt vi phạm và

bồi thường thiệt hại và cách thức thực hiện những giải pháp đó sao cho đạt được hiệu quả nhất trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa bị dập tắt hoàn toàn, nhằm mang lại cho nhân dân niềm tin vào sức mạnh nhân danh Nhà nước thông qua hệ thống pháp luật trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, ổn định, thu hút đầu tư phát triển.

CHƯƠNG 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm

- Thống nhất hai chế định phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong pháp luật thương mại và pháp luật dân sự.
- Ghi nhận, bổ sung thêm những quy định của pháp luật quốc tế trong quá trình thi hành pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại
 - Sửa đổi, bổ sung các quy định còn hạn chế trong pháp luật kinh doanh thương mại
 - Nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp của cơ quan tài phán
 - Nâng cao kiến thức pháp luật của các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ kinh doanh thương mại.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại theo pháp luật Việt Nam

3.2.1. Giải pháp thống nhất các quy định về phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại

Đối với cơ quan lập pháp cần đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch trong pháp luật thương mại và pháp luật dân sự. Cần phải xác định rõ được mối quan hệ giữa hợp đồng dân sự và hợp đồng thương mại, tức là cần chỉ ra được đâu là cái chung và đâu là cái riêng; để từ đó có thể áp dụng Bộ luật hoặc Luật phù hợp để điều chỉnh. Hiện nay vẫn đang tồn tại những vấn đề mà cả Pháp luật Dân sự và Pháp luật Thương mại cùng quy định nhưng lại quy định khác nhau, không có sự thống nhất khiến cho hệ thống pháp luật thiếu sự đồng bộ, chông chéo và gây mâu thuẫn. Việc tồn tại cùng một lúc hai loại quy phạm cho một vấn đề trong cùng một hệ thống pháp luật như trên là không thuyết phục, khó lý giải và rất khó áp dụng.

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại

+ *Hoàn thiện các quy định về bồi thường thiệt hại trong kinh doanh thương mại*

Thứ nhất, cần giới hạn rõ phạm vi thiệt hại được bồi thường cho hợp đồng thương mại khi bị vi phạm.

Thứ hai, cần sửa đổi bổ sung tính dự đoán trước của thiệt hại bên cạnh tính thực tế và trực tiếp.

Thứ ba, cần có văn bản hướng dẫn cụ thể các vấn đề như: thế nào là thiệt hại thực tế, trực tiếp; giá trị thiệt hại tính vào thời điểm nào (thời điểm xảy ra thiệt hại hay thời điểm khởi kiện, xét xử); cơ sở tính toán lợi nhuận, khoản lợi đáng lẽ nhận được nếu không có hành vi vi phạm; chi phí nào là cần thiết và hợp lý để ngăn chặn thiệt hại.

Thứ tư, cần có quy định rõ hơn về nghĩa vụ hạn chế tổn thất tại Điều 305 LTM 2005, hướng dẫn cụ thể thế nào là các biện pháp cần thiết, hợp lý và mức độ hạn chế tối thiểu mà bên vi phạm cần thực hiện.

Thứ năm, như phân tích tại phần 2.2.2.4, hiện nay, pháp luật thương mại vẫn chưa có quy định về việc bồi thường thiệt hại khi các bên đương sự cùng vi phạm hợp đồng và pháp luật dân sự nói riêng vẫn chưa hiểu đúng về vấn đề này.

Thứ sáu, cần quy định cụ thể nghĩa vụ tiền hợp đồng (giai đoạn đàm phán, thỏa thuận) nhằm ràng buộc các bên phải có trách nhiệm đối với các hành động của mình ngay cả khi chưa giao kết hợp đồng, răn đe các đối tượng xấu, đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh.

+ *Hoàn thiện các quy định về phạt vi phạm trong kinh doanh thương mại*

Thứ nhất, về mức phạt vi phạm trong LTM 2005. Tác giả nhận thấy rằng việc quy định giới hạn mức trần phạt vi phạm 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm quy định tại Điều 301 LTM 2005 là chưa hợp lý.

Thứ hai, cần sửa đổi bổ sung Điều 300 LTM 2005 về vấn đề thỏa thuận chế tài phạt vi phạm trong hợp đồng, để tránh cách hiểu cứng nhắc về điều kiện cần để áp dụng chế tài này khi có hành vi vi phạm xảy ra.

Thứ ba, nếu chưa sửa đổi được mức phạt vi phạm thì pháp luật hiện hành cũng cần đưa ra hướng dẫn cho trường hợp các chủ thể thỏa thuận mức phạt vi phạm vượt quá mức cho phép

Thứ tư, pháp luật thương mại cần quy định rõ hơn về thời điểm thỏa thuận phạt vi phạm do quy định hiện nay trong luật là chưa rõ ràng dẫn đến những cách hiểu, suy luận không cần thiết trong nghiên cứu và thực tế áp dụng.

+ *Hoàn thiện quy định về trường hợp miễn trách nhiệm*

Thứ nhất, thống nhất về cách gọi: “miễn trách nhiệm” hay “không phải chịu trách nhiệm” và sửa đổi, bổ sung về các trường hợp được miễn trách khi có hành vi vi phạm xảy ra.

Thứ hai, cần sửa đổi bổ sung thêm trường hợp miễn trách nhiệm do lỗi của bên thứ ba, khi bên này cũng được miễn trách nhiệm để phù hợp với xu hướng pháp luật thương mại quốc tế.

Thứ ba, về trường hợp miễn trách nhiệm do phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước, nên sửa đổi lại thành: hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà bên đó không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng.

Thứ tư, pháp luật thương mại cần có hướng dẫn cụ thể về sự kiện bất khả kháng.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại

3.3.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại cho cơ quan tài phán

Việc áp dụng sai căn cứ pháp lý, sự kết hợp tùy tiện do sai sót chủ quan dẫn đến việc giải quyết các tranh chấp kinh doanh thương mại không được đảm bảo, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Do đó cần thiết phải nâng cao năng lực thực thi pháp luật của các cán bộ trong lĩnh vực này.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng thương mại cho các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ kinh doanh thương mại

Thứ nhất, đối với vấn đề thỏa thuận về phạt vi phạm khi tham gia kí kết hợp đồng kinh doanh thương mại. Doanh nghiệp cần lưu ý vấn đề thỏa thuận về chế tài phạt vi phạm trong hợp đồng, để khi có hành vi vi phạm xảy ra có căn cứ đầy đủ để được áp dụng chế tài phạt vi phạm.

Thứ hai, đối với bồi thường thiệt hại, vì bản chất của bồi thường thiệt hại là bồi hoàn lại những tổn thất do chính hành vi vi phạm gây ra. Do đó, trong hợp đồng thương không phải bắt buộc đưa vấn đề bồi thường thiệt hại vào nội dung hợp đồng.

Thứ ba, các khuyến nghị liên quan đến thời hạn, thời hiệu, thủ tục tố tụng. Các doanh nghiệp hiện nay thường không muốn dính vào rắc rối kiện tụng nên khi có tranh chấp, các doanh nghiệp thường cho nhau thời gian và chọn phương án thỏa thuận, thương lượng với nhau hơn là đưa nhau ra tòa.

Kết luận chương 3

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, các quy định về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong KDTM còn nhiều hạn chế khiến việc áp dụng pháp luật trên thực tế gặp những khó khăn nhất định. Để nâng cao và hoàn thiện pháp luật về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong KDTM thì cần nhiều giải pháp đến từ các chủ thể khác nhau trong quan hệ KDTM. Trong đó, Nhà nước có nghĩa vụ tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho các cá nhân thực hiện các hoạt động KDTM nói chung một cách hiệu quả nhất. Cơ quan lập pháp sớm khắc phục những bất cập trong pháp luật hiện hành đồng thời tham khảo kinh nghiệm lập pháp của pháp luật quốc tế nhằm điều chỉnh các quan hệ KDTM cụ thể là quy định về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại một cách hợp lý nhất. Các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về vấn đề này cần tăng cường trao đổi chuyên môn, năng lực giải quyết. Các chủ thể trong quan hệ KDTM cần sớm tăng cường năng lực tìm hiểu pháp luật và kỹ năng giải quyết các tranh chấp phát sinh trong quá trình giao kết cũng như thực hiện hợp đồng. Cuối cùng, pháp luật nước ta cần sớm hoàn thiện các quy định về phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại bằng cách chất lọc những điểm tiến bộ của BLDS 2015 và LTM 2005, tiếp thu những ý kiến đóng góp từ các chuyên gia pháp lý, học hỏi pháp luật nước ngoài cũng như thực tiễn pháp lý. Từ đó, tạo nên một công cụ pháp lý hữu hiệu bảo vệ lợi ích chính đáng của bên bị vi phạm mỗi khi xảy ra hành vi vi phạm hợp đồng thương mại.

KẾT LUẬN

Cùng với quá trình hội nhập sâu rộng của nền kinh tế nước ta, trong thời gian vừa qua hàng loạt các hiệp định về thương mại cả song phương lẫn đa phương được ký kết đã tạo nên một nền kinh tế phát triển năng động, các mối quan hệ kinh doanh thương mại cũng từ đó phát triển hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, đi cùng với đó là các vi phạm hợp đồng diễn ra phổ biến và ngày một phức tạp hơn. Để giúp cam kết giữa các bên được thực hiện, hoặc đền bù lại những tổn thất đã gây ra cho bên bị thiệt hại do hành vi của bên vi phạm hợp đồng và giáo dục các bên tham gia hợp đồng tuân thủ pháp luật và có nghĩa vụ thực hiện theo thỏa thuận nhằm đảm bảo hợp tác bình đẳng, pháp luật về chế tài trong thương mại ra đời và ngày càng hoàn thiện hơn. Chính vì vậy, pháp luật nước ta cần sớm hoàn thiện các quy định về phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại bằng cách chất lọc những điểm tiên bộ của BLDS 2015 và LTM 2005, tiếp thu những ý kiến đóng góp từ các chuyên gia pháp lý, học hỏi pháp luật nước ngoài cũng như thực tiễn pháp lý. Từ đó, tạo nên khung pháp lý thật vững chắc để bảo vệ lợi ích chính đáng của bên bị vi phạm mỗi khi xảy ra hành vi vi phạm hợp đồng. Trong quá trình nghiên cứu trên cơ sở các quy định của pháp luật thương mại Việt Nam hiện hành, các tài liệu và thực tiễn áp dụng về phạt vi phạm và chế tài bồi thường thiệt hại trong KDTM, luận văn đã đi vào nghiên cứu và phân tích để có được một cách nhìn toàn diện hơn, đánh giá thực trạng pháp luật về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Đồng thời, cũng đã đưa ra một số phương hướng, giải pháp đối với việc hoàn thiện và áp dụng các quy định pháp luật về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong KDTM để đạt được hiệu quả cao hơn. Hiện nay, đã có rất nhiều tài liệu, công trình khoa học nghiên cứu về hợp đồng và các chế tài do vi phạm hợp đồng trong KDTM nói chung và phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại trong KDTM nói riêng. Trên cơ sở kế thừa những thành tựu đã có, luận văn đã cập nhật và phân tích những vấn đề cơ bản nhất khi tìm hiểu về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong KDTM, quy định mới nhất của pháp luật liên quan và thực tiễn áp dụng pháp luật tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng để từ đó đưa ra một số kết luận sau:

- Thứ nhất, bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm được áp dụng rất phổ biến. Tuy nhiên quy định về vấn đề này vẫn còn chồng chéo, chưa thống nhất giữa pháp luật dân sự và pháp luật thương mại.

- Thứ hai, một số quy định về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong còn nhiều vướng mắc và chưa hợp lý như tác giả đã trình bày. Vì vậy cần xem xét và

sửa đổi lại các quy định này để Luật Thương mại phù hợp hơn với thực tiễn phát triển của Việt Nam

- Thứ ba, bên cạnh giải pháp hoàn thiện pháp luật thì cũng cần đẩy mạnh quá trình nâng cao trình độ giải quyết tranh chấp của các cơ quan tài phán.

- Thứ tư, các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý cẩn trọng và chuẩn bị kỹ hơn trong suốt quá trình trước, trong cũng như sau khi đàm phán, ký kết hợp đồng để hạn chế tình trạng mất đi quyền lợi chính đáng khi có vi phạm xảy ra.

Từ các nội dung trên tác giả đưa ra điều xuất phát từ góc độ lý luận kết hợp với phân tích thực tiễn và cũng chỉ ra những khiếm khuyết của pháp luật trong việc quy định về chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại. Trong quá trình hoàn thành luận văn, do nhiều nguyên nhân khác nhau không tránh khỏi tồn tại, hạn chế và thiếu sót, do vậy trong thời gian tới tác giả sẽ cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện hơn nữa đề tài này./

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Các văn bản pháp luật

1. Luật Thương mại 2005.
2. Luật Kinh doanh 2014.
3. Luật Xây dựng 2014.
4. Luật Thương mại 1997.
5. Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế 1989.
6. Bộ luật Dân sự Đức.
7. Bộ luật Dân sự Nga.
8. Bộ luật Dân sự Pháp.
9. Bộ nguyên tắc Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế.

B. Các tài liệu tham khảo

10. Trường Đại học Luật Hà Nội 2008, Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb Công an nhân dân.
11. Trường Đại học Luật TP.HCM (2012), Giáo trình pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ, Nxb Hồng Đức.
12. Trường đại học Luật Hà Nội (2015), Giáo trình luật thương mại, Tập II, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
13. Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2003.
14. Trường Đại học Luật Hà Nội (2015), Giáo trình luật thương mại, Tập II, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
15. Giáo trình luật thương mại, đại học luật TPHCM.
16. Đỗ Văn Đại (2010), Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia.
17. Trịnh Ngọc Thùy Trang (2016), Luận văn “*Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại theo pháp luật thương mại nước ta hiện nay*”.
18. Đinh Văn Cường (2020), “*Thực trạng pháp luật và một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về chế tài phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng thương mại và mối quan hệ giữa hai chế tài*” Tạp chí Khoa học Kiểm sát 2020, Tr 50-58.
19. Phạm Hồng Quang (2018) “*Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong hợp đồng mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam*” Luận văn Thạc sỹ Luật học, Đại học Luật Huế.

20. TS. Nguyễn Việt Tý (2008), “*Vấn đề áp dụng Bộ luật dân sự trong điều chỉnh quan hệ hợp đồng thương mại*”, Tạp chí Luật học, Tr.19-23.

21. TS. Đỗ Văn Đại (chủ biên), “*Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng trong pháp luật Việt Nam*”, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

22. Nguyễn Thị Hằng Nga (2006), “*Về việc áp dụng chế tài phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại vào thực tiễn giải quyết tranh chấp hợp đồng trong thương mại*”, Tạp chí Tòa án nhân dân số 9 tr.26.

23. Đỗ Xuân Phú (2011), “*Tìm hiểu các chế tài trong thương mại theo quy định của Luật thương mại năm 2005*”, Khóa luận tốt nghiệp, Hà Nội.

24. Lê Thị Hiền (2012), “*Chế tài phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại trong việc giải quyết tranh chấp hợp đồng theo Luật Thương mại 2005*”, Khóa luận tốt nghiệp, Hà Nội...

25. Phan Thông Anh (2008), *So sánh những điều mới – Luật thương mại 1997 và luật thương mại 2005*, Nxb Thống kê, Hà Nội

26. Hoàng Văn Nghĩa (2006), *Luật thương mại và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Nxb Thống kê, Hà Nội

27. Nguyễn Thị Hồng Trinh (2009), “*Chế tài bồi thường thiệt hại trong thương mại quốc tế qua Luật Thương mại Việt Nam, Công ước CISG và Bộ nguyên tắc Unidroit*”, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, (số 22), tr 48 – 52.

28. Dương Anh Sơn và Lê Thị Bích Thọ (2005), “*Một số ý kiến về phạt vi phạm do vi phạm hợp đồng theo quy định của pháp luật Việt Nam*”, Tạp chí Khoa học pháp lý, (số 1), tr. 15 – 20

29. Hoàng Thị Hà Phương (2012), *Chế tài do vi phạm hợp đồng thương mại - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội.

30. Nguyễn Thị Thu Huyền (2013), *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng trong hoạt động thương mại*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội.

31. Ngô Mạnh Hùng (2015), *Pháp luật về bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng trong hoạt động thương mại và thực tiễn áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*, Luận văn Thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội.

32. Bản án số: 12/2021/KDTM - PT ngày: 28 – 9 – 2021 của TAND thành phố Đà Nẵng

33. Bản án phúc thẩm số 09/2021/KDTM-PT ngày 22/4/2019 của TAND thành phố Đà Nẵng

34. Bản án phúc thẩm số 05/2018/KDTM-PT ngày 21/2/2018 của TAND thành phố Đà Nẵng

35. Bản án số: 12/2021/KDTM - PT ngày: 28 – 9 – 2021 của TAND thành phố Đà Nẵng.

36. Bản án 01/2021/DS-ST ngày 15/01/2021 của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng